

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội., ngày 01 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: *Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ vùng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa;*
Mã số: *CTDT.25.17/16-20* - Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt nam đến năm 2030” **Mã số:** *CTDT.25.17/16-20*

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung:

Làm rõ cơ sở lý luận và thực trạng năng lực của đội ngũ cán bộ vùng dân tộc thiểu số, đề xuất các giải pháp, chính sách nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ vùng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

Mục tiêu cụ thể:

- Làm rõ cơ sở lý luận, khung lý thuyết của việc đánh giá năng lực cán bộ vùng dân tộc thiểu số;
- Đánh giá thực trạng, nhận diện vấn đề năng lực đội ngũ cán bộ vùng dân tộc thiểu số trong bối cảnh hội nhập quốc tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Bài học kinh nghiệm của nước ngoài cho Việt Nam;
- Yêu cầu của tiến trình hội nhập quốc tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đặt nước đối với việc nâng cao năng lực cán bộ vùng dân tộc;
- Xây dựng được bộ khung năng lực cán bộ vùng dân tộc thiểu số theo vị trí việc làm;
- Kiến nghị hệ thống giải pháp nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ vùng dân tộc thiểu số

3. Chủ nhiệm vụ:

Họ và tên: Đào Thị Ái Thi

Ngày, tháng, năm sinh: 01/11/1963; Nam/Nữ: Nữ

Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Viện Đào tạo và Phát triển nguồn Nhân lực

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Tên tổ chức chủ trì đề tài: Viện Đào tạo và Phát triển nguồn Nhân lực

Điện thoại: 04 66878822; Fax:

Website: www.ithd.com.vn

Địa chỉ: P.806 Tòa nhà số 71, Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Hoàng Văn Chức

Số tài khoản giao dịch: Kho bạc nhà nước Quận Đống Đa, 375109086318

5. Tổng kinh phí thực hiện:

Kinh phí khoán: **2, 855, 000 triệu đồng**

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: **2, 855, 000** triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: **0** triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 30 tháng

Bắt đầu: 6/2017

Kết thúc: 12/2019

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền : *được điều chỉnh thời gian kết thúc đến 15/4/2020 theo quyết định số*

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| | Họ và tên, | Chức danh khoa học, học vị | Cơ quan công tác |
|----|-------------------|---------------------------------------|---|
| 1 | Đào Thị Ái Thi | Phó giáo sư; Tiến sỹ | Viện Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực |
| 2 | Chu Thị Khánh Ly | Tiến sỹ | Học viện Hành chính Quốc gia |
| 3 | Nguyễn Xuân Quỳnh | Thạc sỹ | Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo - Bộ KH&CN |
| 4 | Hoàng Văn Chức | Phó giáo sư; Tiến sỹ | Học viện Hành chính Quốc gia |
| 5 | Dương Thanh Phong | Thạc sỹ | Viện Đào tạo và Phát triển nguồn Nhân lực |
| 6 | Lê Thanh Hà | Thạc sỹ | Viện Đào tạo và Phát triển nguồn Nhân lực |
| 7 | Lê Xuân Quế | Phó giáo sư; Tiến sỹ | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam |
| 8 | Nguyễn Thị La | Tiến sỹ | Học viện Hành chính Quốc gia |
| 9 | Nguyễn Tiến Đạo | Tiến sỹ | Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ, Công chức, Bộ Nội vụ |
| 10 | Dương Thanh Phúc | Cử nhân | Viện Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực |

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| Số TT | Tên sản phẩm | Số lượng | | | Khối lượng | | | Chất lượng | | |
|-------|---|----------|-----|-----------|------------|-----|-----------|------------|-----|-----------|
| | | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Báo cáo tổng hợp | | v | | | v | | | v | |
| 2 | Báo cáo tóm tắt | | v | | | v | | | v | |
| 3 | Báo cáo kiến nghị | | v | | | v | | | v | |
| 4 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học | | v | | | v | | | v | |
| 5 | Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của đề tài | | v | | | v | | | v | |
| 6 | Báo cáo kết quả giữa kỳ | | v | | | v | | | v | |
| 7 | Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của đề tài | | v | | | v | | | v | |
| 8 | Bộ dữ liệu về các tài liệu, thông tin, số liệu, kết quả nghiên cứu của đề tài | | v | | | v | | | v | |
| 9 | Bài đăng tạp chí trong nước | | v | | | v | | | v | |
| 10 | Bài đăng tạp chí nước ngoài | | v | | | v | | | v | |
| 11 | Hỗ trợ đào tạo | | v | | | v | | | v | |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm | Thời gian dự kiến ứng dụng | Cơ quan dự kiến ứng dụng | Ghi chú |
|-------|-------------------------------------|----------------------------|---|---------|
| 1 | Sách chuyên khảo | Quý 4/2020 | Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Dân tộc, Viện Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực | |
| 2 | Báo cáo kiến nghị; Sách chuyên khảo | Quý 4/2020 | Ủy ban Dân tộc, Bộ Nội vụ | |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm | Thời gian ứng dụng | Tên cơ quan ứng dụng | Ghi chú |
|-------|--------------|--------------------|----------------------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

- Làm rõ cơ sở lý luận, khung lý thuyết của việc đánh giá năng lực cán bộ vùng dân tộc thiểu số;

- Làm rõ thực trạng, nhận diện vấn đề năng lực đội ngũ cán bộ vùng dân tộc thiểu số trong bối cảnh hội nhập quốc tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Bài học kinh nghiệm của nước ngoài cho Việt Nam;

- Yêu cầu của tiến trình hội nhập quốc tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đối với việc nâng cao năng lực cán bộ vùng dân tộc;

- Xây dựng được bộ khung năng lực cán bộ vùng dân tộc thiểu số theo vị trí việc làm;

- Kiến nghị hệ thống giải pháp nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ vùng dân tộc thiểu số: 1) Hệ thống giải pháp đồng bộ về chính sách, tổ chức bộ máy, năng lực lãnh đạo, quản lý cán bộ dân tộc, hỗ trợ cơ sở vật chất, tài chính, chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau; 2) Trọng tâm vào giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cán bộ vùng dân tộc thiểu số; 3) Xây dựng các mô hình gắn kết giữa lý thuyết và thực hành để đem lại năng lực thực sự cho cán bộ vùng dân tộc, đảm bảo tính khả thi.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Với kết quả của bộ khung năng lực và các giải pháp để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ vùng DTTS, giúp cho sản phẩm đầu ra là chuẩn năng lực, góp phần giúp các nhà lãnh đạo, quản lý cán bộ vùng DTTS nâng cao năng lực thực tế đội ngũ cán bộ của mình, từ đó đội ngũ cán bộ sẽ có đủ năng lực để lên kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá mọi hoạt động của đời sống kinh tế, định hướng đồng bào DTTS làm ăn kinh tế, thúc đẩy phát triển bền vững của kinh tế vùng DTTS, từ việc áp dụng các mô hình nâng cao năng lực cho đội ngũ đã được nghiên cứu, sẽ đem lại hiệu quả kinh tế có được từ năng lực của các cán

bộ vùng DTTS được nâng cao: 1) Hiệu quả từ năng lực sáng tạo và thích ứng cao trong mọi hoàn cảnh chứ không chỉ nâng cao năng lực để bảo đảm tính chuẩn mực, khuôn mẫu; 2) Hiệu quả kinh tế từ năng lực thích ứng với công việc mới chứ không chỉ trung thành với một chỗ làm duy nhất; 3) Năng lực biết vận dụng những tư tưởng đổi mới sáng tạo đem lại hiệu quả kinh tế chứ không chỉ biết tuân thủ những điều đó được định sẵn; 4) Năng lực biết đặt ra những câu hỏi đúng chứ không chỉ biết áp dụng những lời giải đúng; 5) Có kỹ năng làm việc theo nhóm, bình đẳng trong công việc chứ không máy móc theo sự phân bậc quyền uy; Có hoài bão để phát triển kinh tế vùng DTTS, giúp đồng bào khai thác tiềm năng của vùng; Có năng lực tìm kiếm và sử dụng thông tin, không chỉ áp dụng những kiến thức đã cũ; Biết kết luận, phân tích, đánh giá chứ không chỉ biết thuần túy chấp nhận; Biết nhìn nhận, rút kinh nghiệm quá khứ, sửa chữa hiện tại và hướng tới tương lai; Biết tư duy, cảm nhận chứ không chỉ là người học thuộc các qui định; Biết dự báo, thích ứng chứ không chỉ phản ứng thụ động; Chấp nhận sự đa dạng chứ không chỉ tuân thủ điều đơn nhất; Biết phát triển, tầm nhìn chiến lược chứ không chỉ chuyển giao, nhìn ngắn trước mắt.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Đề tài giúp cho Ủy ban Dân tộc trong việc ban hành chính sách và đổi mới chính sách quản lý cán bộ dân tộc, đổi mới phương pháp quản lý cán bộ dân tộc, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng thực tiễn của các chương trình, bài giảng một khâu quan trọng để nâng cao năng lực cán bộ vùng dân tộc thiểu số;

- Thông qua các khóa học bằng phương pháp mới, học viên không bị động, thụ động trong thực thi công vụ. Đồng thời được rèn luyện kỹ năng giải các các vấn đề, các tình huống hàng ngày phát sinh trong thực tiễn công tác nhằm nâng cao năng lực cán bộ vùng dân tộc thiểu số;

- Thông qua rèn luyện các phương pháp giải quyết tình huống trong hoạt động thực tiễn, các cán bộ làm công tác dân tộc, bà con dân tộc thiểu số cho thêm trình độ, kinh nghiệm trong sản xuất, nâng cao năng lực cán bộ vùng dân tộc thiểu số

- Sự mâu thuẫn giữa các văn bản ban hành với thực thi trong thực tiễn chính là các tình huống mà ở địa phương dân tộc đang gặp nhiều khó khăn trong việc chấp hành và áp dụng. Từ đó các cán bộ vùng dân tộc có được kiến thức và kinh nghiệm để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đặc thù ở mỗi ngành nghề và ở từng địa phương;

- Thông qua bộ khung năng lực của đội ngũ cán bộ vùng dân tộc thiểu số giúp cho lãnh đạo, quản lý các cấp chính quyền ở địa phương thấy được trách nhiệm phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước về nâng cao năng lực cán bộ vùng dân tộc thiểu số. Đồng thời cần có tri thức để vận dụng các kiến thức khoa học đem lại hiệu quả nâng cao năng lực cán bộ vùng dân tộc thiểu số trên thực tiễn.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn



- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng



- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng



2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

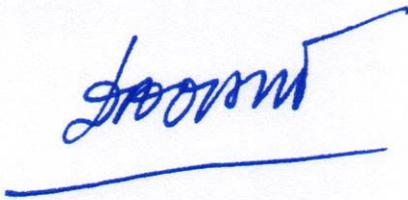
- Đạt

- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



PGS.TS Đào Thị Ái Thi

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



The stamp is circular and contains the text: "HỘI ĐOANH NHÂN THÂN VIỆT NAM", "VIÊN ĐU ĐÀO VÀ PHÁT TRIỂN", and "NGUỒN NHÂN LỰC".

PGS.TS Hoàng Văn Chức